Ngày soạn:

Ngày dạy:

**BÀI 9: NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC VẬT NUÔi**

**I. MỤC TIÊU**

1. **Năng lực**
* ***Năng lực chung:***
* Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
* Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.
* ***Năng lực riêng:* (** năng lực nhận thức công nghệ )

***-***Nêu được vai trò của việc nuôi dưỡng,chăm sóc cho vật nuôi

***-***Nêu được các công việc cơ bản trong nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non,vật nuôi đực giống,vật nuôi cái sinh sản

***-***Lập được kế hoạch,tính toán được chi phí cho việc nuôi dưỡng và chăm sóc một loại vật nuôi trong gia đình

1. **Phẩm chất**

 -Có lòng yêu nước thể hiện ở:

* Có ý thức bảo vệ nuôi dưỡng,chăm sóc vật nuôi.
* Tình yêu vật nuôi.
	+ Sống có trách nhiệm: thực hiện đúng các quy định về nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi
	1. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**
1. **Đối với giáo viên**
* SGK, Giáo án.
* Tranh ảnh, video liên quan đến bài học.
* Máy tính, tivi.
1. **Đối với học sinh**
* Đọc trước bài học trong SGK.
* Tìm kiếm và đọc trước tài liệu có liên quan đến bài học.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập (nếu cần) theo yêu cầu của GV.
	1. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

| **Tiết** | **Nội dung** |  **PP/KTDH** | **PP/CCĐG** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | **Hoạt động 1:** Khởi động 7p | PPDH: Vấn đáp, dạy học trực quan.KTDH: Động não | PP: Hỏi - đápCC: Câu hỏi |
| **Hoạt động 2:** Hình thành kiến thức mới **PHẦN I: Tìm hiểu vai trò của việc nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi. 13p** | PPDH: Dạy học trực quan, nhóm, giải quyết vấn đề, vấn đáp, thuyết trình.KTDH: Động não, chia nhóm | PP: Hỏi – đáp, quan sátCC: Câu hỏi,  |
| 2 | **PHẦN II: Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi. 30p** | PPDH: Nhóm, giải quyết vấn đề, vấn đáp, thuyết trình.KTDH: Động não, chia nhóm | PP: Hỏi-đáp, quan sát.CC: phiếu bài tập số 1, câu hỏi. |
| **PHẦN III:Lập kế hoạch tính toán chi phi phí cho việc nuôi dưỡng và chăm sóc gà thịt thả vườn.25** | PPDH: Nhóm, giải quyết vấn đề, vấn đáp, thuyết trình.KTDH: Động não, chia nhóm | PP: Hỏi-đáp, quan sát.CC: phiếu bài tập số 2, câu hỏi. |
| **Hoạt động 3:** luyện tập **10p** | PPDH: Vấn đápKTDH: Đặt câu hỏi | PP: Hỏi – đápCC: Câu hỏi |
| 2 | **Hoạt động 4:** vận dụng **5p** | PPDH: Nhóm, giải quyết vấn đề, vấn đáp, thuyết trình.KTDH: Động não, chia nhóm | PP: Hỏi-đáp, quan sát.CC: phiếu bài tập số 3, câu hỏi. |

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

1. **Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
2. **Nội dung:**GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm học tập:**HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.
4. **Tổ chức thực hiện:**

- GV cho HS quan sát hình ảnh một số vật nuôi ở nước ta và trên thế giới.

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Hãy nêu các vật nuôi mà em biết*

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

- GV chiếu hình ảnh và đưa ra gợi ý mô tả về vật nuôi

- GV dẫn dắt vào bài học:

  **2.HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Phần I: Tìm hiểu vai trò của việc nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi**

1. **Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS nắm được vai trò của việc nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi
2. **Nội dung:**GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, quan sát hình ảnh,
3. thảo luận và trả lời câu hỏi.
4. **Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

|  |
| --- |
|  |

1. **Tổ chức hoạt động:**

**Phần II : Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi**

1. **Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS nêu và mô tả được mục đích chăm sóc và nuôi dưỡng vật nuôi
2. **Nội dung:**GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, quan sát hình ảnh, thảo luận và trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

|  |
| --- |
|  |

1. **Tổ chức hoạt động:**

**Phần III: Lập kế hoạch, tính toán chi phí cho việc nuôi dưỡng và chăm sóc gà thịt thả vườn**

**1.Mục tiêu:** Thông qua hoạt động Hs lập được kế hoạch, tính toán chi phí cho việc nuôi dưỡng và chăm sóc gà thịt thả vườn

**2. Nội dung:**Gv trình bầy vấn đề, Hs lắng nghe,đọc Sgk quan sát hình ảnh thảo luận và trả lời câu hỏi

**3. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của Hs

**4.Tổ chức hoạt động**

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV,HS** | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** |
| **Phần I: Tìm hiểu vai trò của việc nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi** |
| ?Gia đình em đã hoặc đang chăn nuôi loại vật nuôi nào? Hãy kể một số công việc trong nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi đó.Hs:Gia đình em nuôi chó, gà, vịt.Những công việc trong chăm sóc và nuôi dưỡng vật nuôi đó: -Cung cấp thức ăn, chất dinh dưỡng cho vật nuôi-Vệ sinh chuồng trại-Tắm cho vật nuôi-Tiêm phòng văc-xin cho vật nuôi,?  Em hãy quan sát Hình 9.1 và chọn từ hoặc cụm từ thích hợp vào ô trồng với các cụm từ gợi ý sau: Hs Làm việc theo nhómGv nhận xét tổng hợp kq của các nhóm(1) - (g) khỏe mạnh(2) - (b). sức đề kháng (3) - (d) sản phẩm(4) - ( a) khả năng sinh sản(5) - (c) nhiều(6) - (e) chất lượng đàn con tốt?Em hãy cho biết vai trò của việc nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi.... | 1.Vai trò của việc nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôiVai trò của việc nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi:-Vật nuôi khỏe mạnh được nuôi dưỡng và chăm sóc tốt sẽ phát triển, tăng khối lượng, kích thước cơ thể và có sức khỏe, sức đề kháng tốt chống lại bệnh tật.-Vật nuôi sinh trưởng và phát triển tốt, tạo ra sản phẩm chất lượng cao.-Vật nuôi sinh sản có khả năng sinh sản tốt cho ra số lượng con nhiều và chất lượng đàn con tốt. |
| **Phần II:Tìm hiểu về nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi** |
| Gv: Giới thiệu sơ đồ và yêu cầu hs quan sát sơ ?Qua sơ đồ em hãy cho biết có những đặc điểm gì của sự phát triển cơ thể vật nuôi con ?Em hãy lựa chọn những công việc nuôi dưỡng và chăm sóc phù hợp cho gia súc, gia cầm non trong bảng 9.1.Hs lựa chọn Gv nhận xét bổ sung?Em hãy nêu tên các công việc nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi non trong Hình 9.2Hs làm việc theo nhómCác nhóm báo cáo kết quảGv nhận xét bổ sung Em hãy chỉ ra những lợi ích của từng công việc nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi nonHs chỉ ra lợi ích Gv nhận xét kết luận | 1.Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi non -Khả năng điều tiết thân nhiệt chưa hoàn chỉnh  -Chức năng của cơ quan tiêu hoá chưa hoàn thiện - Khả năng miễn dịch yếu.-Cường độ sinh trưởng lớn-Thường bị thiếu máu

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Công việc | Gia súc | Gia cầm |
| Nuôi dưỡng | Cho vật nuôi bú sữa đầu (sữa mẹ trong vài ngày sau khi đẻ) | x |  |
| Tập ăn sớm với các loại thức ăn đủ chất dinh dưỡng | x | x |
| Chăm sóc | Giữ ấm cơ thể | x | x |
| Cho vật nuôi vận động, tắm nắng. | x | x |
| Tiêm vaccine và vệ sinh phòng bệnh | x | x |

-Hình 9.2a: Cho vật non tập ăn sớm với các loại thức ăn đủ chất dinh dưỡng.-Hình 9.2b: Tiêm vaccine phòng bệnh.-Hình 9.2c: Vệ sinh nơi ở, chuồng nuôi cho các vật nuôi.-Hình 9.2d: Cho vật nuôi vận động, tắm nắng.-Hình 9.2e: Cho vật nuôi bú sữa đầu.-Hình 9.2g: Sưởi ấm cho vật nuôi non.  Những lợi ích của từng công việc nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi non:-Cho bú sữa đầu có đủ chất dinh dưỡng, nhiều kháng thể giúp cho cơ thể vật nuôi non chống lại bệnh tật.-Tập cho ăn sớm để cung cấp dinh dưỡng cho vật nuôi non và giúp hệ tiêu hoá phát triển hoàn thiện.-Sưởi ấm để tránh nhiễm lạnh làm phát sinh các bệnh về hô hấp, tiêu hoá cho vật nuôi non.-Cho vật nuôi non vận động, tiếp xúc nhiều với nắng sớm để cơ thể khoẻ mạnh và trao đổi chất tốt.-Giữ vệ sinh chuồng sạch sẽ, khô ráo, cho uống hoặc tiêm vaccine phòng bệnh đầy đủ;-Thường xuyên theo dõi để phát hiện và điều trị bệnh kịp thời. Nhanh chóng cách li vật nuôi non nhiễm bệnh để tránh lây lan. |
| ?Chăn nuôi vật nuôi đực giống nhằm mục đích gì??Vật nuôi đực giống cần đạt những yêu cầu gì? Em hãy nêu lợi ích của từng công việc nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi đực giống trong Hình 9.3Hs làm việc theo nhómCác nhóm nêu lợi íchGv nhận xét chốtGv: Hướng dẫn Hs trao đổi nhóm về nuôi dưỡng chăm sóc ảnh hưởng đến đời sau ntn? | 1. Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi đực giống

 -Cho vật nuôi đực giống vận động hằng ngày để cơ thể săn chắc, nhanh nhẹn, trao đổi chất tốt.-Tiêm vaccine và vệ sinh phòng bệnh: để vật nuôi đực có sức khỏe tốt, giữ chuồng nuôi sạch sẽ, tránh mầm bệnh. -Kiểm tra định kì thể trọng và tinh dịch của vật nuôi đực giống: Thường xuyên theo dõi để phát hiện bệnh kịp thời. Nhanh chóng cách li và điều trị các vật nuôi đực giống nhiễm bệnh.-Cho ăn lượng thức ăn phù hợp và đủ chất dinh dưỡng: năng lượng, protein, chất khoáng, vitamin giúp vật nuôi đực giống phát triển, có cơ thể khỏe mạnh và thể trạng tốt.  |
| Gv: Chăn nuôi vật nuôi cái sinh sản có 3 giai đoạn ảnh hưởng quyết định đến chất lượng sinh sản là:Giai đoạn hậu bị, Giai đoạn mang thai, Giai đoạn nuôi con?Hãy tìm hiểu về nhu cầu dinh dưỡng của từng giai đoạn hay qua quan sát sơ đồ Sgk?Em hãy lựa chọn những công việc nuôi dưỡng, chăm sóc gia súc cái sinh sản thích hợp cho từng giai đoạn trong Bảng 9.2Hs lựa chọnGv nhận xét

|  |  |
| --- | --- |
| Công việc |  Giai đoạn |
| Hậu bị | Mang thai | Nuôi con |
| Cho vật nuôi vận động thường xuyên | x |  |  |
| Thường xuyên tắm chải |  | x |  |
| Cho ăn vừa đủ để không quá béo hoặc không quá gầy |  |  |  |
| Cho ăn thức ăn có mức năng lượng và protein cao, đầy đủ chất khoáng và vitamin | x |  | x |
| Tiêm phòng | x | x | x |
| Cho ăn đủ lượng thức ăn và đủ chất  dinh dưỡng để thai phát triển tốt |  | x |  |
| Chuồng trại thông thoáng, khô sạch về mùa hè và ấm áp vào mùa đông | x | x | x |
| Vận động nhẹ nhàng |  | x |  |

 ?Hãy nêu những công việc đã làm tốt, chưa tốt trong hoạt động chăn nuôi tại địa phương em và đưa ra biện pháp khắc phục.HS tự quan sát thực tế tại gia đình và địa phương, vận dụng kiến thức và khảo sát, ghi lại quá trình và đề xuất biện pháp.?Em hãy liệt kê những công việc nuôi dưỡng và chăm sóc một loại vật nuôi phổ biến. Hãy đề xuất với gia đình hoặc những người chăn nuôi xung quanh thực hiện. Hs tự liệt kê và đưa ra đề xuất **PHẦN III: Lập kế hoạch, tính toán chi phí cho việc nuôi dưỡng và chăm sóc gà thịt thả vườn**Gv cho hs đọc nội dung mục 3 làm việc theo nhóm trả lời các câu hỏi sauNhóm 1.?Chuồng nuôi như thế nào như thế nào là thích hợp cho nuôi gà thịt thả vườn?Nhóm 2.?Giống gà nào là thích hợp để nuôi thả vườn?Nhóm 3.?Em hãy nêu các công việc trong nuôi dưỡng và chăm sóc gà thịt thả vườnHs các nhóm nêu phần câu hỏi của mìnhGv nhận xét bổ sung? Tính toán nuôi dưỡng và chăm sóc 100 con gà thả vườn trong bảng 9.3Hs làm việc cá nhân tính toán?Hãy lập kế hoạch và tính toán chi phí cho việc nuôi dưỡng và chăm sóc một vật nuôi phổ biến ở địa phương em?Hs liên hệ ở địa phương để tính toán | 3.Tìm hiểu nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi cái sinh sản-Giai đoạn hậu bị-Giai đoạn mang thai-Giai đoạn nuôi con ở gia súc và giai đoạn đẻ trứng ở gia cầm.Lập kế hoạch,tính toán chi phí cho việc nuôi dưỡng và chăm sóc gà thịt thả vườnBước 1:Liệt kê cơ sở vật chất,dụng cụ,vật tư cần thiếtBước 2.Dự kiến kỹ thuật nuôi dưỡng và chăm sócBước 3.Tính toán chi phí |

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS quan sát hình ảnh, đọc SGK, thảo luận theo cặp đôi và trả lời câu hỏi.- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV mời đại diện HS trả lời.- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. |  |

 **HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

1. **Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi
2. **Nội dung:**HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV giao nhiệm vụ cho HS: *Khoanh tròn vào đáp án trước câu trả lời đúng:*

**Câu 1:** Đặc điểm nào dưới đây không phải là đặc điểm của sự phát triển cơ thể vật nuôi non?

A. Khả năng điều tiết thân nhiệt chưa hoàn chỉnh.

B. Chức năng của cơ quan tiêu hóa chưa hoàn chỉnh.

C. Chức năng sinh sản hoàn chỉnh.

D. Khả năng miễn dịch chưa yếu.

**Câu 2:** Phương pháp nào dưới đây không phù hợp với nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non?

A. Nuôi vật nuôi mẹ tốt.

B. Kiểm tra năng suất thường xuyên.

C. Giữ ấm cơ thể.

D. Giữ vệ sinh, phòng bệnh cho vật nuôi non

**Câu 3:** Mục đích của chăn nuôi vật nuôi đực giống nhằm:

A. Đạt khả năng phối giống cao.

B. Cho đời sau chất lượng tốt.

C. Cả A và B đều đúng.

D. Cả A và B đều sai.

**Câu 4:** Muốn chăn nuôi vật nuôi cái sinh sản có kết quả tốt phải chú ý đến giai đoạn nào?

A. Giai đoạn trước khi mang thai.

B. Giai đoạn mang thai.

C. Giai đoạn nuôi con.

D. Cả B và C đều đúng.

 **Câu 5:** Đặc điểm nào dưới đây không phải là đặc điểm nhu cầu dinh dưỡng của vật nuôi cái sinh sản trong giai đoạn nuôi con?

A. Hồi phục cơ thể sau đẻ và chuẩn bị cho kì sinh sản sau.

B. Chuẩn bị cho tiết sữa sau đẻ.

C. Tạo sữa nuôi con.

D. Nuôi cơ thể.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

**Câu 1.***Đáp án C.*

**Câu 2.***Đáp án B.*

**Câu 3.** *Đáp án C.*

**Câu 4.** *Đáp án D.*

**Câu 5.** *Đáp án B.*

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

 **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

1. **Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.
2. **Nội dung:**HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, hiểu biết thực tế, liên hệ bản thân, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.

Câu 1: Kể tên một số giống vật nuôi được chăn nuôi phổ biến tại nước ta? Từ đó em hãy cho biết vai trò của giống vật nuôi trong chăn nuôi hiện nay là như thế nào?

 Câu 2: Kể tên các cách phân loại giống vật nuôi? Cho VD cụ thể?

1. **Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

Câu 1: Một số giống vật nuôi được chăn nuôi phổ biến: gà, vịt, lợn, bò,giống vịt chuyên thịt, chuyên trứng...

Vai trò: Do chăn nuôi ở ĐBSCL chủ yếu nhỏ lẻ, quy mô hộ gia đình nên tình trạng người dân sử dụng vật nuôi thương phẩm để làm giống rất phổ biến.Tại nhiều địa phương cơ sở vật chất phục vụ công tác chọn tạo, nhân giống vật nuôi còn thiếu và yếu nên không đủ năng lực cung ứng con giống cho sản xuất.

Câu 2: -Theo nguồn gốc của giống

-Theo mức độ tiến hoá của giống

-Theo hướng sản xuất

VD:-Theo địa lí:lợn móng cái

-Theo hình thái ngoại hình:Bò lang trắng đen,bò u

-Theo mức độ hoàn thiện của giống:vật nuôi địa phương của nước ta thường thuộc giống nguyên thuỷ theo hướng sản xuất như:lợn hướng mỡ,hướng nạc, gà hướng trứng....

1. **Tổ chức thực hiện:**

-**Bước 1: giao nhiêm vụ cho HS**:Quan tâm đến các bản tin về nông nghiệp các chương trình phổ biến kiến thức trên kênh truyện hình VTV2 tìm hiểu thêm trên báo chí và Internet về những biện pháp cải tiến mới trong nuôi dưỡng với các loại vật nuôi nhiều ở địa phương em để học tập và vận dụng. Ghi lại một vài phương pháp mà em học hỏi được

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá bài làm của học sinh

- GV yêu cầu HS chưa hoàn thành về nhà làm tiếp.

- GV yêu cầu học sinh về nhà chuẩn bị bài hôm sau: soạn bài, hỏi cha mẹ hoặc tra trên goole về cách phòng và trị bệnh cho vật nuôi

**Phụ lục**

**Phiếu học tập số 1:**

|  |
| --- |
| **Trường THCS:**............**Lớp:**..............................**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1****Nhóm 1:** Tìm hiểu về cách nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi non. Ví dụ 1 vật nuôi cụ thể**Trả lời:** ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |

|  |
| --- |
| **Trường THCS:**............**Lớp:**..............................**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1****Nhóm 2:** Tìm hiểu về cách nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi đực giống. Ví dụ 1 vật nuôi cụ thể**Trả lời:**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |

|  |
| --- |
| **Trường THCS:**............**Lớp:**..............................**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1****Nhóm 3:** Tìm hiểu về cách nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi cái sinh sản. Ví dụ vật nuôi cụ thể**Trả lời:**………………………………………………………………………………………………………**Trường THCS:**............**Lớp:**..............................**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2****Nhóm** :………………………………………………………………………………………………. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chuồng nuôi như thế nào là thích hợp cho nuôi gà thịt thả vườn | Giống gà nào là thích hợp để nuôi thả vườn | Nêu các công việc trong nuôi dưỡng và chăm sóc gà thịt thả vườn |
|  |  |  |

|  |
| --- |
| **PHIẾU ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM**Tên nhóm đánh giá: ……………… |
| Tiêu chí | Mức độ | Điểm |
| Mức 3 | Mức 2 | Mức 1 |
| Tìm hiểu về cách nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi | Nêu đúng được cách nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi của nhóm mình (6 điểm) | Có lấy được ví dụ về loại vật nuôi của nhóm, phân tích và chứng minh được mục đích cách nuôi dưỡng và chăm nhóm mình ( 2 điểm) | Nhận xét và bổ sung đáp án cho nhóm khác, có khả năng phản biện được đáp án ( 2 điểm) |  |
| Quá trình thảo luận và thuyết trình cho nội dung thảo luận. | HS tích cực, hợp tác trong quá trình thảo luận, Thuyết trình đủ ý trong 3 phút.(3 điểm) | HS tích cực, không hợp tác trong quá trình thảo luận, Thuyết trình đủ ý hơn 3 phút.(2 điểm) | HS không tích cực, không hợp tác trong quá trình thảo luận Thuyết trình chưa đủ ý(1 điểm) |  |
| Tổng điểm |  |

Sử dụng bảng kiểm sau đây để đánh giá:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Quá trình thảo luận và thuyết trình cho nội dung thảo luận. | 1. Học sinh có tích cực chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao không?  |  |  |
| 2. HS có hỗ trợ bạn học trong hoạt động nhóm không? |  |  |
| 1. HS có cùng các bạn trong nhóm thảo luận, đưa ra ý kiến của mình không? |  |  |